

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2025 - 2026
Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TỈN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
1	D22_VT2_MMT		Sinh viên khóa 2022 học chuyên ngành Mạng máy tính đăng ký các môn sau:										
2	D22_VT2_MMT		Môn học tự chọn 4:										
3	D22_VT2_MMT	CE53403	IoT	3	45	30	15	0	0	0	0	HK8	
4	D22_VT2_MMT	EC09151	Thực tập tốt nghiệp	4	120	0	0	0	120	0	0	HK8	
5	D22_VT2_MMT	EC83420	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp --> SV xem thông báo trong Tháng 03/2026	5	225	0	0	0	0	0	225	HK8	
6	D23_VT2_MMT		Sinh viên khóa 2023 học chuyên ngành Mạng máy tính đăng ký các môn sau:										
7	D23_VT2_MMT	EE23303	Xử lý tín hiệu số	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
8	D23_VT2_MMT	EC63307	Mạng Microsoft	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
9	D23_VT2_MMT	EC73419	Cấu trúc máy tính	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
10	D23_VT2_MMT	EE73423	Hệ thống nhúng	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
11	D23_VT2_MMT	EC83402	Đồ án môn học 2	1	45	0	0	0	0	45	0	HK6	
12	D23_VT2_MMT	EE23304	Thí nghiệm Xử lý tín hiệu số	1	30	0	0	0	30	0	0	HK6	
13	D23_VT2_MMT	EC63308	Thực hành Mạng Microsoft	1	30	0	0	0	30	0	0	HK6	
14	D23_VT2_MMT	EE73428	Thực hành Hệ thống nhúng	1	30	0	0	0	30	0	0	HK6	
15	D23_VT2_MMT		Môn học tự chọn 1:										
16	D23_VT2_MMT	EC73427	Mạng Linux	3	45	30	15	0	0	0	0	HK6	
17	D24_DTVT	GS79008	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	30	0	0	0	0	0	HK4	
18	D24_DTVT	GS19010	Tiếng Anh 4	2	45	15	0	30	0	0	0	HK4	
19	D24_DTVT	EE23209	Điện tử 2	3	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
20	D24_DTVT	EE23213	Hệ thống điều khiển tự động	3	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
21	D24_DTVT	EE13303	Kỹ thuật đo	3	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
22	D24_DTVT	EE23211	Vi xử lý	3	45	30	15	0	0	0	0	HK4	
23	D24_DTVT	EE23210	Thí nghiệm Điện tử 2	1	30	0	0	0	30	0	0	HK4	
24	D24_DTVT	EE23214	Thí nghiệm Hệ thống điều khiển tự động	1	30	0	0	0	30	0	0	HK4	
25	D24_DTVT	EE13304	Thí nghiệm Kỹ thuật đo	1	30	0	0	0	30	0	0	HK4	
26	D24_DTVT	EE23212	Thí nghiệm Vi xử lý	1	30	0	0	0	30	0	0	HK4	
27	D24_DTVT	EC83301	Đồ án môn học 1	1	45	0	0	0	0	45	0	HK4	
28	D24_DTVT		Giáo dục thể chất 3 (tự chọn): chọn 1 trong 5 môn sau:										
29	D24_DTVT	GS93008	Aerobic	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
30	D24_DTVT	GS93009	Bóng bàn cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
31	D24_DTVT	GS93010	Bóng chuyền cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
32	D24_DTVT	GS93011	Bóng rổ cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
33	D24_DTVT	GS93012	Cầu lông cơ bản	0	45	0	15	0	30	0	0	HK4	
34	D24_DTVT	MI03002	Giáo dục quốc phòng (ĐH) --> SV theo dõi thông báo chi tiết sau.	0	165	90	15	0	60	0	0	HK4	
35	D25_DTVT	GS19008	Tiếng Anh 2	2	45	15	0	30	0	0	0	HK2	
36	D25_DTVT	GS79005	Triết học Mác - Lênin	3	45	45	0	0	0	0	0	HK2	
37	D25_DTVT	GS79006	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	30	0	0	0	0	0	HK2	
38	D25_DTVT	GS29001	Pháp luật Việt Nam đại cương	3	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
39	D25_DTVT	EE13115	Toán Kỹ thuật điện 2	3	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
40	D25_DTVT	EE13117	Toán Kỹ thuật điện 3	3	45	30	15	0	0	0	0	HK2	

DANH SÁCH MÔN HỌC TỔ CHỨC CHO SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
ĐĂNG KÝ TRONG HK2 NĂM HỌC 2025 - 2026
Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông - Khóa 2020 + 2021 + 2022 + 2023 + 2024

STT	NGÀNH VÀ CHUYÊN NGÀNH	MSMH	TÊN MÔN HỌC	TỈN CHỈ	TS	LT	BT	TL	TN	ĐA	LA	HỌC KỲ	GHI CHÚ
41	D25_DTVT	EE13111	Mạch điện 2	3	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
42	D25_DTVT	EE09037	Thực tập Điện	2	45	0	15	0	30	0	0	HK2	
43	D25_DTVT	EE23203	Điện tử 1	3	45	30	15	0	0	0	0	HK2	
44	D25_DTVT	EE23204	Thí nghiệm Điện tử 1	1	30	0	0	0	30	0	0	HK2	
45	D25_DTVT	GS93005	Giáo dục thể chất 1	0	45	0	15	0	30	0	0	HK2	
Các lớp_môn học mở cho Đại học các khóa học lại:													
1	DH_DTVT_HOCLAI	EE13201	An toàn điện	2	30	15	15	0	0	0	0	-	
2	DH_DTVT_HOCLAI	EC83301	Đồ án môn học 1	1	45	0	0	0	0	45	0	-	
3	DH_DTVT_HOCLAI	GS99001	Giáo dục thể chất 1	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
4	DH_DTVT_HOCLAI	GS99002	Giáo dục thể chất 2	0	30	0	0	0	30	0	0	-	
5	DH_DTVT_HOCLAI	EC63201	Hệ thống viễn thông	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
6	DH_DTVT_HOCLAI	EE13103	Mạch điện	4	60	45	15	0	0	0	0	-	
7	DH_DTVT_HOCLAI	EC63305	Máy tính và mạng	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
8	DH_DTVT_HOCLAI	EE23101	Ngôn ngữ lập trình C/C++	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
9	DH_DTVT_HOCLAI	EE13104	Thí nghiệm Mạch điện	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
10	DH_DTVT_HOCLAI	EE23108	Thí nghiệm Vật lý cho ngành điện	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
11	DH_DTVT_HOCLAI	GS49005	Thí nghiệm Vật lý_Phần 2	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
12	DH_DTVT_HOCLAI	TAMDD04	Thực hành Cấu trúc máy tính	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
13	DH_DTVT_HOCLAI	EC63306	Thực hành Mạng máy tính	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
14	DH_DTVT_HOCLAI	EE23102	Thực hành Ngôn ngữ lập trình C/C++	1	30	0	0	0	30	0	0	-	
15	DH_DTVT_HOCLAI	GS33002	Toán A2 (Hàm nhiều biến, giải tích vec tơ)	4	60	45	15	0	0	0	0	-	
16	DH_DTVT_HOCLAI	EE23207	Trường điện từ	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
17	DH_DTVT_HOCLAI	GS43002	Vật lý 2	4	60	45	15	0	0	0	0	-	
18	DH_DTVT_HOCLAI	EE23107	Vật lý cho ngành điện	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
19	DH_DTVT_HOCLAI	AA19001	Vẽ kỹ thuật	3	45	30	15	0	0	0	0	-	
20	DH_DTVT_HOCLAI		Môn Tiếng Anh cuối khóa: Sinh viên xem chi tiết Thông báo số 388-25/TB-DSG-ĐT ngày 01/10/2025 trên Web/Cổng TTĐT.										
21	DH_DTVT_HOCLAI		Môn học dành cho sinh viên khóa 2020 và 2021 chưa học hoặc đã học nhưng không đạt, sinh viên lựa chọn 1 trong 2 môn sau để đăng ký:										
22	DH_DTVT_HOCLAI	GS00001	Tiếng Anh cuối khóa (có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu chưa có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	-	
23	DH_DTVT_HOCLAI	GS00002	Tiếng Anh cuối khóa (không có tiền sách): SV chọn đăng ký môn này nếu đã có sách	0	30	30	0	0	0	0	0	-	